

Bản án số: **95/2018/HS-ST**

Ngày: 16-10-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Minh Loan**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Tư Sanh**

2. Ông **Đoàn Hồng Hải**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Thành** - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 5 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Trúc** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 106/2018/HSST ngày 26 tháng 9 năm 2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2018/HSST-QĐXX ngày 05 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

THÔNG COỐC K, sinh ngày 17/5/1993, tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp A, xã E, thị xã F, Bà Rịa – Vũng Tàu; Những nơi đã cư trú: Ấp R, xã X, huyện T, Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Thợ dệt; Trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Con ông: Thông Mềnh S, sinh năm: 1958 và bà Lầy Lộc M, sinh năm: 1962; Tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 09/12/2015, Tòa án nhân dân Quận 8 Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng. Chấp hành xong ngày 29/3/2017.

Bắt giữ ngày 11/5/2018 – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Chị Lê Thị Thuy C, sinh năm 1994 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Đường số B, phường D, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Nguyễn Thanh S1, sinh năm 1979 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 2, xã T1, huyện C1, tỉnh Tiền Giang.

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1994 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp L, xã Th, huyện V, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền mua ma túy để sử dụng, sáng ngày 11/05/2018, Thông Coóc K điều khiển xe máy Yamaha Sirius biển số 63B1-522.05 lòng vòng các tuyến đường Quận 5 tìm kiếm tài sản để cướp giật. Đến khoảng 13 giờ 30 cùng ngày, khi đang lưu thông trên đường Trần Nhân Tôn, Phường 9 Quận 5, K nhìn thấy bà Lê Thị Thụy C đang điều khiển xe máy cùng chiều phía trước, trong túi quần bên phải phía trước của bà C có một điện thoại di động Samsung C9 Pro màu vàng đồng nhô ra bên ngoài. K điều khiển xe bám theo phía sau bà C. Đến trước số 03 Trần Nhân Tôn Phường 9 Quận 5, bà C dừng xe chờ đèn đỏ, K áp sát phía bên phải của bà C, dùng tay trái giật điện thoại trong túi quần của bà C rồi tăng ga bỏ chạy. Bà C tri hô, quần chúng nhân dân đuổi theo K. Đến giao lộ Nguyễn Duy Dương – An Dương Vương, K té ngã nên để lại xe gắn máy, K chạy bộ đến trước số 69 An Dương Vương, Phường 8 Quận 5 thì bị quần chúng nhân dân đuổi theo bắt được đưa về Công an Phường 9 Quận 5 lập biên bản phạm tội quả tang cùng vật chứng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5, Thông Coóc K khai nhận hành vi phạm tội như trên. Lời khai của Thông Coóc K phù hợp lời khai nhân chứng, lời khai người bị hại, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu.

Vật chứng: Thu giữ của Thông Coóc K:

- 01 điện thoại di động Samsung C9 Pro màu vàng đồng, kết quả định giá là 4.000.000 đồng/chiếc, là tài sản của bà Lê Thị Thụy C, Công an Phường 9 Quận 5 đã trả lại cho bà C.

- 01 xe máy Yamaha Sirius biển số 63B1-522.05, bên trong cốp xe có 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H, 01 giấy đăng ký xe 63B1-522.05 mang tên Trần Vũ P (đính kèm hồ sơ vụ án), 01 giấy viết tay mua bán xe 63B1-522.05 giữa Nguyễn Văn H và Trần Văn L.

Xe máy Yamaha Sirius biển số 63B1-522.05 do Trần Vũ P đứng tên chủ sở hữu. Ông P khai đã bán xe cho ông Nguyễn Thanh S1. Ông S1 giao xe cho em ruột là Nguyễn Văn Nh sử dụng. Ngày 11/12/2017, ông Nh để xe tại 14/18 đường Cây Cám, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân thì bị mất trộm, khi bị mất, giấy đăng ký xe để trong cốp xe, ông Nh không đến cơ quan Công an trình báo việc bị mất mà chỉ báo cho ông S1 biết. Ông H khai mua lại chiếc xe trên của Trần Văn L, khi mua L có đưa cho ông H giấy đăng ký xe và viết giấy tay mua bán xe. Qua xác minh không có địa chỉ của ông L. Ngày 11/05/2018, ông Nguyễn Văn H cho K mượn xe trên để đi mua đồ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5 đã trả lại giấy chứng minh nhân dân cho ông Nguyễn Văn H.

Phản dân sự: Tại Công an Phường 9 Quận 5, bà Lê Thị Thụy C không có yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 101/CT-VKS ngày 19/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Thông Coóc K về tội “Cướp giật tài sản”, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Thông Coóc K, tuyên bố bị cáo phạm tội “Cướp giật tài sản” và đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án tù 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì, đề nghị không xét.

Xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động Samsung C9 Pro màu vàng đồng đã trả cho bị hại nên đề nghị không xét.

- 01 xe máy Yamaha Sirius biển số 63B1-522.05 và 01 giấy đăng ký xe 63B1-522.05 mang tên Trần Vũ P, đề nghị trả lại cho ông Nguyễn Thanh S1.

- 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H đã trả cho H, đề nghị không xét.

- 01 giấy viết tay mua bán xe biển số 63B1-522.05 giữa Nguyễn Văn H và Trần Văn L, đề nghị trả lại cho ông Nguyễn Văn H.

Bị cáo Thông Coóc K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại xin vắng mặt tại phiên tòa, trước đó không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông S1 có yêu cầu nhận lại chiếc xe biển số 63B1-522.05 và xin vắng mặt tại phiên tòa. Ông Nguyễn Văn H có yêu cầu nhận lại chiếc xe biển số 63B1-522.05.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên của Cơ quan điều tra Công an Quận 5, Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Thông Coóc K tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp nhau, phù hợp với nội dung biên bản về việc bắt người phạm tội quả tang lập ngày 11/5/2018 tại trụ sở Công an Phường 9 Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, Kết quả định giá tài sản số 76/HĐĐG ngày 28/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 5; vật chứng của vụ án được thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 13 giờ 40 phút ngày 11/05/2018, trước số 03 Trần Nhân Tôn, Phường 9, Quận 5, Thông Coóc K điều khiển xe máy Yamaha Sirius biển số 63B1-522.05 là phương tiện nguy hiểm áp sát bên phải xe máy của bà Lê Thị Thuy C, dùng tay trái nhanh chóng công khai chiếm đoạt 01 điện thoại di động Samsung C9 Pro màu vàng đồng trong túi quần bên phải

phía trước của bà C, thì bị bắt quả tang. Tài sản chiếm đoạt trị giá 4.000.000 đồng. Hành vi của Thông Coóc K đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, thuộc trường hợp “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 truy tố đối với bị cáo Thông Coóc K là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét bị cáo là người có sức khỏe, có đủ khả năng nhận thức hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng do lỗi sống buông thả, bị cáo bị vướng vào ma túy. Để có tiền sử dụng ma túy và chi xài cá nhân mà không phải thông qua lao động, bị cáo đã chủ động đi lòng vòng tìm người có tài sản để ra tay chiếm đoạt. Khi phát hiện người bị hại để điện thoại trong túi quần, bị cáo đã bám theo, chờ thời điểm thích hợp là áp sát, nhanh chóng, bất ngờ thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp sự trừng trị của pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ; việc bị cáo sử dụng xe máy đi cướp giật có thể gây nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe của người bị hại và những người dân lưu thông trên đường và gây mất trật tự xã hội ở địa phương. Bị cáo đã từng đi cai nghiện ma túy nhưng không từ bỏ được cám dỗ, phạm tội để có tiền sử dụng ma túy. Do đó cần có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo không tái phạm, để bị cáo có thời gian cai nghiện và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại nên chưa gây thiệt hại; Cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội lần đầu, không có việc làm, thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự.

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì đối với bị cáo và xin vắng mặt tại phiên tòa, nên không xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động Samsung C9 Pro màu vàng đồng đã trả cho bị hại nên không xét.

- 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H đã trả cho anh H, nên không xét.

- 01 xe máy Yamaha Sirius biển số 63B1-522.05 do Trần Vũ P đứng tên chủ sở hữu đã bán xe cho ông Nguyễn Thanh S1, ông S1 đưa xe cho ông Nguyễn Văn Nh sử dụng và bị mất trộm (kèm 01 giấy đăng ký xe 63B1-522.05 mang tên Trần Vũ P). Ông Nguyễn Văn H khai mua xe của ông Trần Văn L nhưng chỉ cung cấp được 01 tờ giấy viết tay việc mua xe; cơ quan điều tra không tìm được địa chỉ ông L nên không ghi được lời khai ông L. Xét xe trên ông S1 mua hợp pháp, cần trả lại xe (kèm 01 giấy đăng ký xe 63B1-522.05 mang tên Trần Vũ P) cho ông Nguyễn Thanh S1 là có cơ sở.

- 01 giấy viết tay mua bán xe 63B1-522.05 giữa Nguyễn Văn H và Trần Văn L do ông H nộp, cần trả lại cho ông H.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Thông Coóc K phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38; Điều 50; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Thông Coóc K 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2018.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 110/2015/QH13 của Quốc hội;

- Trả lại cho ông Nguyễn Thanh S1: 01 (một) xe máy Yamaha Sirius biển số 63B1-522.05, số máy: 5C63022616, số khung: C6307Y022616 (kèm 01 giấy đăng ký xe 63B1-522.05 mang tên Trần Vũ P).

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn H: 01 (một) giấy viết tay mua bán xe 63B1-522.05 giữa Nguyễn Văn H và Trần Văn L.

(Vật chứng là chiếc xe máy Yamaha Sirius biển số 63B1-522.05 do Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5 đang tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/8/2018 giữa Công an Quận 5 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5. 01 (một) giấy đăng ký xe 63B1-522.05 mang tên Trần Vũ P và 01 (một) giấy viết tay mua bán xe 63B1-522.05 giữa Nguyễn Văn H và Trần Văn L đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày được thông báo hoặc niêm yết hợp lệ bản án, lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSNDTPHCM;
- VKSNDQ5;
- Công an Q5;
- CCTHADSQ5;
- Nhà tạm giữ Công an Q5;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Minh Loan